

K, ngày 03 tháng 01 năm 2023

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Ông Lê Văn D** – sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 6, ấp Hòn Heo, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: **Bà Võ Thị P** – sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 6, ấp Hòn Heo, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn D và bà Võ Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Văn D và bà Võ Thị P thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông D và bà P có 04 người con chung là Lê Hoài P – sinh ngày 06/4/1996, Lê Vĩnh K- sinh ngày 21/7/2001, Lê Anh V – sinh ngày 14/6/2005 và Lê Duy K– sinh ngày 01/3/2010. Ông D và bà P thoả thuận: Giao 02 cháu Lê Anh V và Lê Duy K cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu V và Khánh. Đối với 02 cháu Lê Hoài P và Lê Vĩnh K đã trưởng thành và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo

quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung:

Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Lê Văn D về việc chia tài sản chung do ông D rút yêu cầu, bà P không có ý kiến.

Ông D và bà P xin tự thỏa thuận về việc chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông D và bà P đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Văn D được trả lại tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung là 20.775.000 đồng theo lai thu số 0009184 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, ông D tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền án phí ông D phải nộp 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0009184 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Số tiền còn thừa ông D được nhận lại là 150.000 đồng. Tổng số tiền ông D được nhận lại là 20.925.000 đồng.

3. Đối với việc đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung, các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện K có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các phần khác của quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- UBND xã S, H.K, T.Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN